TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2023/HSST
Ngày: 12/7/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phan Anh, bà Dương Tú Anh.
Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Gấm - Cán bộ Toà án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lương Thúy H - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 144/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị D, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1967; Tại: Hà Nội; Nơi ĐKHKTT: Số 208 Nguyễn L B , phường Q, quận Đống Đa, Hà Nội; Nơi cư trú: Số 14 ngõ H B, phường T, quận Đống Đa, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Tr (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L (đã chết). Chồng: Vũ Xuân N (đã ly hôn); Con: có 03 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2007).

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 94 do Công an quận Đống Đa lập ngày 13/01/2023.

Bị cáo bị bắt (quả tang) bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên toà.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 02/01/2023, tại khu vực đầu ngõ 49 Quốc T G, phường V, quận Đống Đa, Hà Nội, tổ công tác Công an phường V tiến hành làm nhiệm vụ phát hiện Phạm Thị D đang ngồi chờ trên xe máy nhãn hiệu ATILA màu bạc đeo biển kiểm soát 30L6 - 7234 có dấu hiệu nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, D đã tự tay lấy từ túi áo khoác phía trước bên trái mà D đang mặc ra 01 túi ni lông màu trắng xanh kích thước 05x07cm bên trong cso 02 gói giấy màu trắng kích thước 01x02cm, bên trong 02 gói giấy này đều chứa chất bột màu trắng ra giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là ma túy mà D vừa mua được với giá 300.000 đồng. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong tang vật và đưa D về trụ sở để làm việc.

Ngoài ra, Cơ quan công an còn tạm giữ của D 01 chiếc điện thoại Itel màu đen (Imei1: 355149114608785, Imei2: 355149114608793) bên trong có 02 sim điện thoại

(sim 1: 0347439348, sim 2: 0986565892) và 01 xe máy nhãn hiệu ATILA màu bạc đeo biển kiểm soát 30L6 - 7234 (SK: 001210; SM: 001210).

Tại bản Kết luận giám định số: 223/KL-KTHS ngày 10/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng (để trong 01 túi ni lông màu trắng xanh) đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng: 0,632 gam.

Tại cơ quan điều tra, D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 02/01/2023, trong khi D đang đi mua đồ tại phố Ngô S L, phường V M, quận Đ, thành phố Hà Nội thì nhận được cuộc gọi từ một nam giới sử dụng số điện thoại 0822078086 đến số điện thoại 0394660743 của D nhờ mua hộ 300.000 đồng tiền ma túy Heroin. D có nói lại với người này là "mày trả tao một cuốc xe ôm nhé" tức là trả thêm cho D 30.000 đồng ngoài số tiền 300.000 đồng mua ma túy thì người này đồng ý nhưng nhờ D ứng trước số tiền mua ma túy, khi gặp thì sẽ trả tiền cho D. Sau đó, D sử dụng số điện thoại 0986565892 gọi đến số 0394660743 của một người phụ nữ tên T và nhờ T lấy hộ 300.000 đồng tiền ma túy, T đồng ý. D điều khiển xe máy đi đến khu vực nhà vệ sinh công cộng gần ngõ 62 phố Trần Q C, phường V M, quận Đống Đa, Hà Nội là nơi mà D và T hay gặp nhau để đợi T. Khoảng 30 phút sau, T đến khu vực đầu ngõ 62 Trần Q C gặp D. Tại đây, D đưa cho T số tiền 300.000 đồng thì T đưa lại cho D 01 túi ni lông màu trắng xanh kích thước 05x07cm bên trong có 02 gói giấy màu trắng kích thước 01x02cm. D biết đó là ma túy cần mua nên đã cất giấu túi ni lông chứa ma túy này vào túi áo khoác bên trái phía trước mà D đang mặc rồi điều khiển xe máy đi loanh quanh trong lúc chờ nam thanh niên hỏi mua ma túy gọi lại để lấy ma túy. Khi D đi đến khu vực đầu ngõ 49 phố Quốc T G thì dừng lại đi vệ sinh. Đúng lúc này, tổ công tác Công an phường V yêu cầu kiểm tra hành chính đối với D. Tại đây, D đã tự tay lấy túi ni lông chứa ma túy từ túi áo khoác phía trước bên trái mà D đang mặc ra giao nộp và khai nhận sự việc như trên.

Đối với đối tượng T là người bán ma túy cho D, tại cơ quan điều tra D khai chỉ biết tên là T, nữ giới, không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ nơi ở. D chỉ biết T sử dụng số điện thoại 0394660743. Qua xác minh tại Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội xác định: Chủ đăng ký số điện thoại 0394660743 là anh Đỗ Trung H (sinh năm: 1989; HKTT: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh H). Tiến hành ghi lời khai của anh Đỗ Trung H, anh H khai: Anh H không đăng ký, không sử dụng số điện thoại trên, không biết ai đang sử dụng số điện thoại này và không hề quen biết, không có giao dịch gì với Phạm Thị D. Cơ quan điều tra tiến hành cho D nhận dạng anh Đỗ Trung H, kết quả D khẳng định anh H không phải là người bán ma túy cho D. Do không xác định được nhân thân đối tượng bán ma túy nên cơ quan điều tra không làm rõ để xử lý được.

Đối với đối tượng nhờ D mua ma túy, tại cơ quan điều tra D khai là một nam thanh niên sử dụng số điện thoại 0822078086, ngoài ra không biết thông tin gì khác. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Tổng công ty Hạ tầng mạng xác định: Chủ đăng ký số điện thoại 0822078086 là anh Lường Văn B (Sinh năm: 1964; HKTT: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh S). Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa đã ủy thác điều tra cho Cơ quan điều tra Công an huyện Q tiến hành ghi lời khai Lường V B để làm rõ quá trình đăng ký và sử dụng số điện thoại 0822078086 tuy nhiên do Lường V B bị khuyết tật nên cơ quan điều tra không ghi lời khai được. Cơ quan điều tra đã tổ chức cho D nhận dạng anh Lường V B, kết quả: D khẳng định anh B không phải đối tượng nhờ D mua ma túy. Do không xác định được nhân thân đối tượng nhờ D mua ma túy nên cơ quan điều tra không làm rõ để xử lý được.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu ATILA màu bạc đeo biển kiểm soát 30L6 - 7234 (SK: 001210; SM: 001210) tạm giữ của Phạm Thị D. Qua xác minh đây là tài sản hợp pháp của chị Vũ Ngọc Diệp (Sinh năm: 1999; Trú tại: Số 208 Nguyễn L B, phường Q, quận Đống Đa, Hà Nội). Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho chị D1. Chị D1 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Itel màu đen thu giữ của Phạm Thị D. Cơ quan điều tra xác định đây là chiếc điện thoại D sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã chuyển số ma túy, chiếc điện thoại nhãn hiệu Itel đến Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 170/CT-VKSĐĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố Phạm Thị D về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Phạm Thị D khai nhận hành vi như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận nội D cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa giữ quyền công tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Xử phạt Phạm Thị D mức án từ 36 đến 40 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2023.

Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo;

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 0,632 gam ma túy loại Heroin; Tịch thu sung công 01 điện thoại Itel màu đen (Imei1: 355149114608785, Imei2: 355149114608793) bên trong có 02 sim điện thoại (sim 1: 0347439348, sim 2: 0986565892).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận Đống Đa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, qua xét hỏi, bị cáo Phạm Thị D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các lời khai bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 02/01/2023, tại khu vực đầu ngõ 49 Quốc T G, phường V, quận Đống Đa, Hà Nội, Phạm Thị D có hành vi tàng trữ trái phép 0,632 gam Heroin với mục đích bán lại kiếm lời thì bị bắt giữ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là độc dược, chất gây nghiện, không chỉ làm suy kiệt kinh tế và sức lao động mà còn có thể làm hạn chế

hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người. Ngoài ra, ma túy còn là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người đã trưởng thành, sự hiểu biết về tác hại của ma túy nhưng do hám lợi nên đã mua đi bán lại một lượng ma túy để kiếm lời. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm trực tiếp tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và làm gia tăng tệ nạn ma túy. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và làm bài học ngăn ngừa tội phạm nói chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án tiền sự để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên tha miễn hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ: 0,632 gam ma túy loại Heroin; Tịch thu sung công 01 điện thoại Itel màu đen (Imei1: 355149114608785, Imei2: 355149114608793) bên trong có 02 sim điện thoại (sim 1: 0347439348, sim 2: 0986565892).

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị D 32 (ba mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2023.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 bao niêm phong có chữ ký của giám định viên Lê Khắc Nam, chữ ký cán bộ Vũ Tùng A, chữ ký người chứng kiến Đặng Ngọc B và chữ ký của bị cáo Phạm Thị D cùng hình dấu Công an phường; Tịch thu sung công 01 điện thoại nhãn hiệu Itel đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng và nội D bên trong); theo Biên bản giao nhận vật chứng số 220 ngày 20/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đức Quân